TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 295/2024/HS-PT
Ngày 27/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh

Ông Phạm Minh Tùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:***

Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 265/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn Tuấn E. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn T Em đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2024/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự.

* *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Trần Văn Tuấn E** (Tên gọi khác: Tế Điên); sinh năm: 1992, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn M, sinh năm: 1967 và bà Trần Thị O, sinh năm: 1966; Có 03 anh chị em, bị cáo nhỏ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1994, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 lần, Ngày 02/11/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 năm tù về tội *"Giết người"*, chấp hành xong ngày 04/5/2018, Ngày 20/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xử phạt 02 năm 06 tháng về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, chấp hành xong ngày 19/12/2021, chưa được xóa án tích (lần phạm tội này đã tái phạm); Tạm giữ: Ngày 26/10/2023, Tạm giam: Ngày 04/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

* *Người làm chứng*:

1/ Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
2/ Trương Quốc D, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
3/ Nguyễn Thành T2, sinh năm 2000 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.
4/ Phạm Hoài T3, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm E, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
5/ Ngô Thị Tuyết M1, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm E, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
6/ Phan Đức T4, sinh năm 1997 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Số D V, khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/10/2023, tổ công tác của lực lượng Công an thành phố H phối hợp với Công an và Ban Chỉ huy Quân sự phường A thực hiện tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn phường A. Khi đến khu vực Quảng trường V, thuộc khóm E, phường A thấy nhóm 10 đối tượng gồm: Trần Văn T Em (T), Nguyễn Trọng N1, Nguyễn Văn Đ, Phan Đức T4, Nguyễn T5, Hà Minh T6, Danh H, Trần Hà Vĩnh S, Nguyễn Đức Đ1 đậu 03 xe ô tô con tụ tập ngồi tại quầy nước "Ông M2" gần bồn hoa Quảng trường, nghi vấn nhóm của Tuấn E chuẩn bị vũ khí, hung khí để đánh nhau nên tiến hành kiểm tra. Thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, một số đối tượng lén bỏ đi nên 04 đồng chí trong tổ công tác gồm: anh Nguyễn Quốc T1 và Trương Quốc D (Đội trưởng và cán bộ Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố H), anh Nguyễn Thành T2 cán bộ Công an Phường cùng anh Phạm Hoài T3 công tác tại Ban C Phường bám theo nhìn thấy Tuấn E đội nón lưỡi trai màu đỏ đen, mặc áo thun màu trắng ngắn tay, quần Jean lửng màu đen ném bỏ 01 túi da màu nâu đen gần bia đá Quảng trường Võ Nguyên G nên anh Nguyễn Quốc T1 nhanh chóng khống chế giữ Tuấn E lại, đồng thời ngay lúc này anh Trương Quốc D kiểm tra túi da do Tuấn E ném bỏ, phát hiện bên trong có 01 khẩu súng ngắn K59 màu nâu đen, trong hộp tiếp đạn có 03 viên đạn bằng kim loại màu vàng nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 22 giờ cùng ngày đối với Tuấn E cùng tang vật, đồng thời tiến hành kiểm tra khu vực xung quanh bồn hoa tại hiện trường phát hiện thu giữ, niêm phong tang vật như sau:

- 01 túi da màu nâu đen bên trong có: 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu nâu đen là súng K59, bên trong hộp tiếp đạn có 03 viên đạn bằng kim loại màu

vàng, đít viên đạn có ký hiệu "THAI ARMS 9mm". Kết luận giám định số 1177/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận là súng K59 và 03 viên đạn thuộc vũ khí quân dụng.

- 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng bạc (loại súng ổ quay), ốp tay cầm bằng nhựa màu xanh đỏ, trong ổ quay (ổ chứa đạn) có 06 viên đạn đều bằng kim loại vỏ màu vàng, đầu đạn màu xám, đít viên đạn in chữ "C". Kết luận giám định: 06 viên đạn là đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)cm; Súng là súng tự chế bắn đạn cỡ 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng.

- 01 khẩu súng ngắn màu đen, trên súng có in chữ, số "Glock 19 AUSTRIA 9x19 Cal. 9mm. P.A.K. KUZEY-GN19 MADE IN TURKEY K4YKZG1YS01-220126", trong hộp tiếp đạn có 08 viên đạn đều có vỏ bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng cao su màu đen, đít đạn có in chữ, số "YAS GLD PAK 9mm"; Kết luận giám định: Súng và 08 viên đạn *đều thuộc công cụ hỗ trợ*.

- 01 khẩu súng ngắn màu đen, trên súng có in chữ, số "Glock 19 AUSTRIA 9x19 Cal. 9mm. P.A.K. KUZEY-GN19 MADE IN TURKEY YC19-5362", trong hộp tiếp đạn có 10 viên đạn đều có vỏ bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng cao su màu đen, đít đạn có in chữ, số "YAS GLD PAK 9mm"; Kết luận giám định: Súng và 10 viên đạn *đều thuộc công cụ hỗ trợ*.

- Thu giữ trang phục của Tuấn E đang mặc gồm: 01 áo thun ngắn màu trắng có bâu cổ, trước ngực có chữ BOT TEGA màu xanh; 01 quần sọt Jean lửng màu đen; 01 nón lưỡi trai màu đỏ đen và 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu trắng đã qua sử dụng. Đồng thời, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tuấn E thu giữ 01 cây dao tự chế.

- Kiểm tra trên xe ô tô XPANDER biển số 66A-134.26 do T5 điều khiển thu giữ: 01 vỏ bao súng hiệu XYL và 05 cây dao tự chế. Xe ô tô MAZDA biển số 66A-156.56 do Trần Hà Vĩnh S điều khiển đi một mình và xe ô tô con hiệu FORTUNER màu trắng biển số 66A-115.60 do Nguyễn Đức Đ1 điều khiển chở Lê Hoàng P, Danh H không có hung khí gì. Ngoài ra, còn tạm giữ điện thoại di động, tiền, trang phục đang mặc của các đối tượng nêu trên.

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ đã yêu cầu Cục Trang bị và Kho vận và Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Bộ C; Cục Q, T7- Bộ Q1 để phối hợp xác minh truy tìm nguồn gốc súng, đạn thuộc vũ khí quân dụng nêu trên. Kết quả: Không có trong cơ sở dữ liệu quản lý, không cấp phép và không xác định được nguồn gốc.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T Em phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Xử phạt bị cáo Trần Văn T Em **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 26/10/2023).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, buộc nộp án phí.

- Ngày 25/9/2024, bị cáo Tuấn E kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, với nội dung kêu oan.

- Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, ngày 15/11/2024 bị cáo Tuấn E có Đơn xin nhận tội.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Tuấn E thay đổi yêu cầu kháng cáo, xin thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Tuấn E bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo điểm h khoản 2 Điều 304 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tuấn E thay đổi yêu cầu kháng cáo, xin thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tuấn E, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm những người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên xét thấy bị cáo kháng cáo thừa nhận tội, xin được giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, ngày 15/11/2024 bị cáo Tuấn E có Đơn xin nhận tội.

Ngày 21/11/2024 bị cáo Tuấn E có đơn xin không yêu cầu luật sư bào chữa và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu người bào chữa.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo Tuấn E, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Tuấn E đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/10/2023 bị cáo Tuấn E cùng một số bạn bè của bị cáo ngồi uống nước tại quầy nước Ông M2, trên Quảng trường V, thuộc thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Lực lượng chức năng tuần tra kiểm soát và có tiến hành kiểm tra thì phát hiện bị cáo Tuấn E cầm 01 túi da màu đen ném vào trong bồn hoa nên lực lượng chức năng tiến hành mời bị cáo Tuấn E về trụ sở công an làm việc và lập biên bản thu giữ vật chứng, biên bản phạm tội quả tang, kiểm tra bên trong túi da có chứa 01 khẩu súng K59 và 03 viên đạn. Theo kết luận giám định 01 khẩu súng K59 và 03 viên đạn là vũ khí quân dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về an toàn công cộng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tuấn E về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm (có 02 tiền án) theo điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tuấn E nhận thức được hành vi của bị cáo là có tội, xin thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt tù, là tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét.

Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tuấn E, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt tù, nhằm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Trần Văn T Em. Sửa bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T Em phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T Em 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T Em không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tối cao (Vụ 1);
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND TP. Hồng Ngự;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- CCTHA-DS TP. Hồng Ngự;
- Cơ quan CS điều tra TP. Hồng Ngự;
- Cơ quan THAHS TP. Hồng Ngự;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CS điều tra CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Trại Tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thông